

Số: 02/HD-UBND

Nam Đông, ngày 15 tháng 3 năm 2022

**HƯỚNG DẪN**  
**Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng hàng năm**  
**trên địa bàn huyện Nam Đông**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 52/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Hướng dẫn số 23/HD-HĐTĐKT ngày 04/3/2023 của Hội đồng thi đua - khen thưởng tỉnh về thực hiện Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Hướng dẫn số 194/HD-HĐKHSK ngày 18/11/2022 của Hội đồng khoa học, sáng kiến tỉnh Thừa Thiên Huế về việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nhằm tổ chức bình xét, đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng hàng năm đúng quy định, công bằng, khách quan; UBND huyện đề nghị các cơ quan tỉnh, trung ương đóng trên địa bàn; cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; UBND các xã, thị trấn; các trường học (gọi chung là các cơ quan, đơn vị) thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản:

- Luật Thi đua, khen thưởng;

- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng;

- Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Hướng dẫn số 23/HD-HĐTĐKT ngày 04/3/2023 của Hội đồng thi đua - khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế về thực hiện Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Hướng dẫn số 194/HD-HĐKHSK ngày 18/11/2022 của Hội đồng khoa học, sáng kiến tỉnh Thừa Thiên Huế về việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Việc bình xét các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng phải gắn với kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; đối với cá nhân phải căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ để đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau.

3. Công tác bình xét các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào việc đăng ký các danh hiệu thi đua hàng năm. Việc đăng ký các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; các tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua đều phải đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét công nhận các danh hiệu thi đua. Đối với các đơn vị thuộc ngành Giáo dục thực hiện đăng ký thi đua vào đầu năm học và gửi đăng ký thi đua về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày **25/10** hàng năm; Đối với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện đăng ký thi đua và gửi đăng ký thi đua về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày **25/02** hàng năm. Sau thời gian quy định trên, cơ quan, đơn vị nào không gửi đăng ký thi đua coi như không đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Riêng đối với danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị bình chọn và đăng ký theo khối (Mầm non, Tiểu học, THCS) và khối các xã, thị trấn.

4. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

a) Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”: được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ

b) Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Tỷ lệ cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị, địa phương. Riêng đối với Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND và UBND huyện, việc đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với các chức danh là Bí thư, Phó Bí thư Thường trực, Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện (gọi tắt là lãnh đạo cấp huyện) không tính vào tỷ lệ 15% để đề

ngiht công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” của đơn vị (chú ý tách riêng đoi với chức danh lãnh đạo cấp huyện tại bảng tổng hợp thi đua của đơn vị).

c) Đoi với danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”: đượ xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu trong số tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại **Điều 6 Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Số lượng Cờ đượ xét tặng cho các khối thuộc ngành** Giáo dục là 03 Cờ đượ bình chọn và chia đều cho 03 khối (Mầm non, Tiểu học, THCS và Trung tâm GDNN-GDTX). Khối các xã, thị trấn bình chọn không quá 20% đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua trong tổng các xã, thị trấn. Lưu ý tập thể đượ bình chọn phải có mô hình mới, nhân tố mới để các tập thể khác học tập (trình bày cụ thể trong báo cáo thành tích).

d) Đoi với Bằng khen của UBND tỉnh: đượ xét tặng cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7, Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Khen thưởng nông dân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động. Số lượng đề nghị hàng năm không quá 05 cá nhân chia đều cho các xã, thị trấn.

- Khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ công tác năm cho các tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Đoi với cá nhân: Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính đến năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến đượ công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở (trừ trường hợp đã đượ đặc cách theo quy định của Hội đồng Khoa học, sáng kiến địa phương, đơn vị).

+ Đoi với tập thể: Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính đến năm đề nghị khen thưởng), nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

5. Hình thức, đoi tượng, tiêu chuẩn, số lượng đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen đoi với các tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua đượ thực hiện như sau:

a) Khen thưởng chuyên đề: Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đượ bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh, UBND huyện hoặc cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trung ương phát động và phải gửi văn bản phát động phong trào thi đua về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) ngay từ đầu năm hoặc kể từ khi phát động phong trào thi đua.

- Số lượng đề nghị Chủ tịch UBND huyện xét khen thưởng cho mỗi chuyên đề hàng năm hoặc sơ kết: không quá 02 tập thể và 03 cá nhân; giai đoạn 5 năm trở lên: không quá 05 tập thể và 07 cá nhân.

b) Khen thưởng đột xuất: Tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, sản xuất; dũng cảm cứu người, cứu tài sản; gương người tốt, việc tốt; đạt các giải trong các hội thi, hội diễn Quốc tế; giải nhất, nhì, ba cấp Quốc gia.

c) Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

d) Khen thưởng cho các tập thể có thành tích xuất sắc của các khối thi đua của UBND huyện: mỗi khối 02 tập thể.

e) Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện nhân dịp Đại hội Thể dục, thể thao huyện không quá 5 tập thể và 10 cá nhân.

6. Hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện cụ thể như sau:

a) Đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” (02 bản chính) gồm:

- Tờ trình của đơn vị, địa phương;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

- Báo cáo thành tích của cá nhân thực hiện theo mẫu số 02 kèm theo Hướng dẫn này, trong báo cáo có đính kèm theo bản photo quyết định hoặc giấy chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” của cá nhân đề nghị khen thưởng trong 3 năm liên tục.

- Báo cáo sáng kiến (theo mẫu số 12).

- Báo cáo hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến (theo mẫu số 13).

b) Đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Cờ Thi đua của UBND tỉnh” (02 bản chính) gồm:

- Tờ trình của đơn vị, địa phương;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản) hoặc Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của khối thi đua;

- Phiếu chấm điểm (chỉ áp dụng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo, *theo mẫu số 14*);

- Báo cáo thành tích tập thể (*theo mẫu số 01*), trong phần báo cáo phải thể hiện nổi bật thành tích năm đề nghị tặng Cờ thi đua (có so sánh với thành tích năm trước), đơn vị có mô hình điển hình tiên tiến để các địa phương, đơn vị khác học tập. Tại thời điểm đề nghị tặng “Cờ thi đua”, đơn vị đó phải dẫn đầu các khối thi đua thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo; dẫn đầu khối thi đua các xã, thị trấn. Trong đó:

+ Tiêu chí đề nghị tặng Cờ thi đua đối với khối các xã, thị trấn gồm:

- Thu ngân sách đạt hoặc vượt so với kế hoạch;
- Tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm hoặc đạt so với kế hoạch;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm hoặc đạt so với kế hoạch;
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học kể cả phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt hoặc vượt so với kế hoạch;
- Chỉ tiêu giao quân đạt 100% trở lên;
- Gia đình đạt chuẩn văn hóa từ 85% trở lên;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm hoặc đạt so với kế hoạch;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt hoặc vượt so với kế hoạch;
- Giải quyết việc làm đạt hoặc vượt so với kế hoạch.

Ngoài các tiêu chí trên, báo cáo thành tích của các xã, thị trấn còn phải thể hiện rõ kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các công tác khác.

c) Đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” (01 bản chính); “Tập thể Lao động xuất sắc” (02 bản chính) gồm:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương;
- Biên bản họp của cơ quan, đơn vị, địa phương;
- Quyết định, Thông báo hoặc văn bản có liên quan đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ;

- Báo cáo thành tích của tập thể (*theo mẫu số 01*), cá nhân (*theo mẫu số 02*). Riêng đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” không yêu cầu báo cáo thành tích, các cơ quan, đơn vị nộp danh sách trích ngang của các cá nhân (*theo mẫu số 11*).

- Báo cáo sáng kiến đối với cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (*theo mẫu số 12*).

Riêng Quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” của UBND các xã, thị trấn (02 bản chính).

- **Bảng tổng hợp các danh** hiệu thi đua (*theo mẫu số 10*).

d) Đối với hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về chuyên đề, sơ kết, tổng kết (01 bản chính) gồm:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng thi đua - khen thưởng của cơ quan, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng (nếu vắng mặt phải lấy ý kiến bằng văn bản);
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (*theo mẫu số 07*).

e) Đối với hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về đột xuất (01 bản chính) gồm:

- Tờ trình kèm danh sách trích ngang thành tích của cơ quan, đơn vị;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng thi đua - khen thưởng của cơ quan, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng (nếu vắng mặt phải lấy ý kiến bằng văn bản);

f) Đối với hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen của các khối thi đua (01 bản chính) gồm:

- Tờ trình của khối thi đua;
- Biên bản họp khối thi đua;
- Báo cáo thành tích của tập thể (*theo mẫu số 01*) và tại thời điểm đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện thì đơn vị đó phải được bình chọn đứng từ vị trí thứ 2 trở lên.

g) Các hồ sơ, thủ tục khác thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh và đề nghị các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước được thực hiện theo Hướng dẫn số 23/HD-HĐTĐKT ngày 04/3/2022 của Hội đồng thi đua - khen thưởng tỉnh về thực hiện Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế và các văn bản hiện hành có liên quan.

## 7. Một số quy định khác

a) Thẻ thức và kỹ thuật trình bày các văn bản và báo cáo thành tích được thể hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

- Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ. Không xét công nhận danh hiệu thi đua và khen

thường thành tích công tác năm đối với các tập thể có cá nhân vi phạm chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (chỉ tính từ khi cá nhân vi phạm có quyết định kỷ luật).

c) Không xem xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân bị xử lý kỷ luật trong các trường hợp sau đây:

\* Đối với tập thể:

- Tập thể bị xử lý kỷ luật;

- Tập thể có người đứng đầu hoặc cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật.

\* Đối với cá nhân:

- Cá nhân bị xử lý kỷ luật;

- Đối với tập thể bị xử lý kỷ luật hoặc tập thể được xếp loại cải cách hành chính từ trung bình trở xuống: Cá nhân người đứng đầu không được xem xét khen thưởng.

d) Các cá nhân đã được Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước công nhận danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng về thành tích công tác năm thì sau 2 năm mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng công tác năm. Thời gian trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” lần tiếp theo được tính sau 3 năm theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định công nhận lần trước.

Các tập thể được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm thì sau 2 năm mới xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm.

e) Trong một năm, không đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh:

- Xét tặng đồng thời Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” đối với cá nhân;

- Xét đề nghị đồng thời khen thưởng cấp Nhà nước và tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”);

- Xét trình 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ khen thưởng đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến).

f) Khi trình hồ sơ gửi Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, phải đồng thời gửi các file điện tử của hồ sơ đến Phòng Nội vụ huyện qua địa chỉ email ([nv.namdong@thuathienhue.gov.vn](mailto:nv.namdong@thuathienhue.gov.vn)), trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

g) Đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể khi xét khen thưởng thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

k) Nguyên tắc tính số lượng cá nhân, tập thể: số lẻ 0,5 trở lên làm tròn thành 01.

8. Việc xét duyệt, công nhận thành tích được đặc cách công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được quy định như sau:

\* Các trường hợp đặc cách công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” bao gồm:

- Những cá nhân đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các Hội thi, Hội diễn của bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, Quốc gia.

+ Đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong Hội thi Sáng tạo Khoa học - Kỹ thuật hoặc Giải thưởng Sáng tạo Khoa học - Kỹ thuật cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc.

+ Đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các cuộc thi đấu thể thao khu vực, Quốc tế.

+ Được tặng Bằng Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

+ Thành viên tham gia (chủ nhiệm và người trực tiếp tham gia nghiên cứu) đề tài nghiên cứu khoa học, dự án cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương nghiên cứu cấp quốc gia được nghiệm thu, công nhận đạt kết quả từ mức đạt trở lên trong giai đoạn xét công nhận danh hiệu (3 năm); tác giả sáng chế, giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ.

Thời gian tính: Năm đạt giải, được nghiệm thu, công nhận hoặc 2 năm liền kề sau đó.

- Ngoài ra, đối với ngành Giáo dục và Đào tạo những cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau sẽ được đặc cách công nhận:

+ Giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng được 01 học sinh, sinh viên đạt một trong các giải Nhất, Nhì, Ba hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các kỳ thi Quốc gia, Quốc tế.

Cách tính: Có từ 01 học sinh, sinh viên trở lên trong một bộ môn đạt được các giải chỉ được tính thành tích xét cho 01 giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng.

+ Tham gia biên soạn chương trình, sách giáo khoa phổ thông đã được nghiệm thu.

+ Giáo viên, giảng viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các Hội thi do cấp huyện, cấp tỉnh, Bộ tổ chức liên quan chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo. Các Hội thi được tính: Bao gồm các Hội thi do ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Trung ương tổ chức có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo (không tính những Hội thi văn thể mỹ và tương đương).

Thời gian tính: Năm đạt giải, được nghiệm thu, công nhận hoặc 2 năm liền kề sau đó. Riêng đối với các Hội thi do các cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp huyện tổ chức có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của ngành Giáo dục và Đào tạo, thời gian tính là năm đạt giải.

\* Các trường hợp đặc cách công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được thực hiện theo Hướng dẫn số 194/HD-HĐKHSK ngày 18/11/2022 của Hội đồng khoa học, sáng kiến tỉnh Thừa Thiên Huế về việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Lưu ý:** Các trường hợp đặc cách phải nêu rõ thông tin được đặc cách trong tờ trình của cơ quan, đơn vị, trong báo cáo thành tích cá nhân và đóng kèm theo bản photo Giấy chứng nhận, Quyết định hoặc biên bản nghiệm thu và các văn bản khác có liên quan để minh chứng việc đạt thành tích.

9) Về khen thưởng giáo viên và học sinh tiêu biểu đối với ngành Giáo dục được quy định như sau:

a) Tiêu chuẩn cụ thể:

\* Đối với khen thưởng giáo viên:

- Đạt giải Ba trở lên tại hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh và cấp quốc gia (không tính các hội thi văn thể mỹ và tương đương);

- Giáo viên trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải Ba trở lên tại cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia (không tính các hội thi văn thể mỹ và tương đương);

\* Đối với học sinh:

- Đạt giải Ba trở lên tại các hội thi do huyện tổ chức (không tính các hội thi văn thể mỹ và tương đương);

- Đạt giải khuyến khích trở lên tại các hội thi do tỉnh và quốc gia tổ chức (không tính các hội thi văn thể mỹ và tương đương);

\* Về khen thưởng học sinh giỏi, học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học:

- Khối Tiểu học: được đánh giá 04 năm liền trở lên và năm được khen phải hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện của năm học.

+ Đối với trường có từ 10 lớp trở lên mỗi trường được đề nghị khen tối đa không quá 06 em.

+ Đối với trường có dưới 10 lớp mỗi trường được đề nghị khen tối đa không quá 03 em.

- Khối Trung học cơ sở: đạt danh hiệu học sinh giỏi 3 năm liền trở lên và năm đề nghị khen phải đạt danh hiệu học sinh giỏi.

+ Đối với trường có từ 10 lớp trở lên mỗi trường được đề nghị khen tối đa không quá 06 em.

+ Đối với trường có dưới 10 lớp mỗi trường được đề nghị khen tối đa không quá 03 em.

- Khối THPT: đạt danh hiệu học sinh giỏi 2 năm liền trở lên và năm đề nghị khen phải đạt danh hiệu học sinh giỏi.

b) Hồ sơ, thủ tục bao gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Biên bản họp bình xét khen thưởng;

- Danh sách đề nghị khen thưởng (*ghi rõ thành tích đạt được*).

- Giấy chứng nhận thành tích tại các hội thi và các giấy tờ liên quan để minh chứng việc đạt thành tích.

10. Hồ sơ đề nghị phải đảm bảo đúng mẫu và đúng chỉ tiêu quy định. Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đóng quyển, có bìa. Nếu cơ quan, đơn vị nào nộp hồ sơ đề nghị sai mẫu hoặc vượt chỉ tiêu theo quy định thì Hội đồng thi đua - khen thưởng huyện sẽ không xét công nhận hoặc đề nghị xét công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân cơ quan, đơn vị đó.

11. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ khen thưởng được quy định như sau:

- Đối với hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm (năm học):

+ Ngành Giáo dục (bao gồm: Phòng Giáo dục và đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, các trường học thuộc UBND huyện): Nộp vào ngày **25/5** hàng năm tại Trung tâm Hành chính công huyện.

+ Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Nộp vào ngày **25/11** hàng năm tại Trung tâm Hành chính công huyện. Riêng hồ sơ đề nghị Cờ thi đua của UBND tỉnh đối với khối xã, thị trấn gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày **20/11** hàng năm.

- Đối với hồ sơ Hồ sơ khen thưởng giáo viên và học sinh tiêu biểu: gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày **15/7** hàng năm.

- Nếu thời gian nộp hồ sơ trùng với ngày nghỉ, lễ, Tết theo quy định của pháp luật thì nộp hồ sơ vào ngày làm việc kế tiếp kể từ ngày nghỉ.

\* **Lưu ý:** Đối với hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, yêu cầu các cơ quan, đơn vị phải nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh theo đúng thời gian quy định (nếu có). UBND huyện chỉ tiếp nhận hồ sơ giấy tại Trung tâm Hành chính công huyện khi các cơ quan, đơn vị đã tiến hành nộp đầy đủ file điện tử tại Cổng Dịch vụ công tỉnh. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên hệ với Trung tâm Hành chính công huyện để nhận tài liệu và được hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ trực tuyến.

12. Mẫu báo cáo thành tích, hệ thống biểu mẫu liên quan và các văn bản hướng dẫn đính kèm tại Phụ lục của Hướng dẫn này được đăng tải tại hồ sơ

công việc và trang Thông tin điện tử của UBND huyện theo địa chỉ: <http://namdong.thuathienhue.gov.vn>. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu để thực hiện theo đúng quy định.

13. Những nội dung khác được thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua - Khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017; Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Hướng dẫn này thay thế các văn bản trước đây hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng của UBND huyện Nam Đông. Đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng các nội dung nêu trên, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để được hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- CT và các PCT UBND huyện
- Các cơ quan tỉnh, trung ương đóng trên địa bàn;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các trường học trực thuộc huyện;
- Trường THPT Nam Đông;
- Trang thông tin điện tử UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Phụng**